

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 62/2023/HS-ST
Ngày: 22/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Lưu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiến Dũng

2. Bà Bùi Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2023 theo hình thức trực tuyến, gồm 02 điểm cầu: Điểm cầu Trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Hà Văn N, sinh năm 1999; Giới tính: Nam; nơi sinh: tỉnh Kiên Giang; Hộ khẩu thường trú: ấp x, xã S, huyện H, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: ấp T, xã S, huyện H, tỉnh Kiên Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 03/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Hà Văn D và bà Huỳnh Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 18/9/2022 (có mặt).

- Bị hại:

1/ Anh Trần Quang H1, sinh năm 1970

Địa chỉ: 122 đường H, khu phố y, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2/ Anh Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1976

Địa chỉ: 306 đường L, khu phố z, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 30/6/2016, Tăng Trung M rủ Phạm Văn Đ, Hà Văn N đi tìm người để tài sản sơ hở lấy trộm bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, Đ và N đồng ý. M điều khiển xe mô tô biển số 72X2 - 1710 của M chở Đ, N đi vòng quanh khu vực phường L tìm tài sản lấy trộm, khi đến trước nhà số 122, đường H khu phố y, phường L, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức) do anh Trần Quang H làm chủ thì phát hiện phía trước hành lang lầu 01 có treo 04 lồng chim bên trong có 02 con chim chích chòe lửa, 01 con chim chào mào, 01 con chim họa mi nên M dừng xe lại đứng cạnh giới, N leo lên lầu lấy trộm 04 lồng chim bên trong có 04 con chim đưa cho Đ chuyển xuống rồi M chở N, Đ cùng tài sản vừa trộm được về phòng trọ của M tại số 23B đường m, khu phố n, phường L, quận Thủ Đức cất giấu. Sau khi cất giấu 04 lồng chim vừa trộm được, M tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 72X2 - 1710 chở N đi tìm tài sản lấy trộm, khi cả 02 đi đến trước nhà số 306, đường L, khu phố z, phường L, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức) do anh Nguyễn Hoàng P làm chủ thì phát hiện bên trong nhà có treo 02 lồng chim bên trong có 02 con chim họa mi nên N đứng bên ngoài cạnh giới, M leo rào vào lấy trộm 02 lồng chim bên trong có 02 con chim họa mi đem ra rồi M chở N cùng tài sản vừa trộm được về phòng trọ của M cất giấu. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, M chở Đ cầm 02 lồng chim bên trong có 02 con chim chích chòe lửa đến tiệm “Q” số 65/15, đường k, khu phố l, phường L, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức) bán cho anh Hồ Kim Q (sinh năm 1980 là chủ tiệm) với giá 1.000.000 đồng, M cất giữ tiền rồi chở N về. Sau đó, N chở Đ đem 02 lồng chim bên trong có 01 con chim chích chòe lửa và chim họa mi đi bán, trong lúc cả 02 đi đến k, khu phố l, phường L, quận Thủ Đức thì bị các anh Hoàng Đăng K, Nguyễn Thành L đang lưu thông cùng chiều nghi ngờ N, Đ trộm cắp chim nên đã chặn, dừng xe N, Đ lại. Quá trình dừng xe, Đ làm rơi một lồng chim làm 01 con chim họa mi bay mất, các anh K, L sau đó đã trình báo Công an phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức đến đưa N, Đ về trụ sở xử lý.

Kết luận định giá về tài sản số 354/UBND-TCKH ngày 07/7/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức, kết luận:

- + 01 lồng chim bằng gỗ chạm hoa văn trị giá 900.000 đồng
- + 01 lồng chim thường bằng gỗ trị giá 300.000 đồng
- + 02 con chim họa mi trị giá 3.200.000 đồng.

Tổng trị giá 4.400.000 đồng.

Kết luận định giá về tài sản số 355/UBND-TCKH ngày 07/7/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức, kết luận:

+ 02 con chim chích chòe lửa trị giá 600.000 đồng

+ 01 con chim họa mi trị giá 500.000 đồng

+ 01 con chim chào mào trị giá 400.000 đồng

+ 02 lồng chim 86 bằng gỗ trị giá 600.000 đồng

+ 02 lồng chim 60 bằng gỗ trị giá 600.000 đồng

Tổng trị giá 2.700.000 đồng.

Ngày 11/7/2016, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức) đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Tăng Trung M, Phạm Văn Đ. Quá trình điều tra, Hà Văn N khai sinh ngày 29/11/2000, nhưng không có giấy tờ chứng minh nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức tạm thời đưa Hà Văn N vào trung tâm bảo trợ xã hội theo diện lang thang đồng thời tiến hành đưa Hà Văn N đi giám định độ tuổi.

Kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 32/ĐT.16 ngày 03/8/2016 của Trung tâm Pháp y Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Hà Văn N có độ tuổi từ trên 17 tuổi đến dưới 18 tuổi tại thời điểm ngày 30/6/2016.

Ngày 16/9/2016, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức) ra Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Hà Văn N về tội “Trộm cắp tài sản”. Tuy nhiên Hà Văn N đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú nên ngày 08/3/2017 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can, Quyết định truy nã đối với Hà Văn N.

Ngày 18/9/2022, Công an xã S, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang đã bắt được Hà Văn N theo Quyết định truy nã sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức để xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 18/9/2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án, phục hồi điều tra bị can, ra Lệnh tạm giam đối với Hà Văn N.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Hà Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng vụ án: Đã được giải quyết tại Bản án số 147/2017/HSST ngày 11/5/2017 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức (nay là Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.

Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án số 147/2017/HSST

ngày 11/5/2017 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức (nay là Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Bản cáo trạng số 55/CT-VKSTĐ ngày 12/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Hà Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Hà Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng đề xử phạt bị cáo Hà Văn N với mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự đã được giải quyết tại Bản án số 147/2017/HSST ngày 11/5/2017 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức (nay là Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo Hà Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì và bị cáo nói lời sau cùng rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ thu thập được đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 30/6/2016, tại nhà số 122 đường H khu phố y, phường L, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Hà Văn N cùng Tăng Trung M, Phạm Văn Đ đã có hành vi lén lút lấy trộm 04 chiếc lồng chim bên trong có 02 con chim chích chòe lửa, 01 con chim chào mào, 01 con chim họa mi, có tổng trị giá 2.700.000 đồng của anh Trần Quang H. Sau đó,

cũng trong ngày 30/6/2016, bị cáo Hà Văn N cùng Tăng Trung M đến nhà số 306 đường L, khu phố z, phường L, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh lén lút lấy trộm 02 lồng chim bên trong có 02 con chim họa mi, có tổng trị giá 4.400.000 đồng của anh Nguyễn Hoàng P.

Do đó Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Hà Văn N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an xã hội tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật nghiêm trị, nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện sự xem thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm tương xứng với tính chất và hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Bên cạnh đó Hội đồng xét xử cũng xem xét khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng Điều 90, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự để xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là đúng quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hà Văn N 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Đối với Tăng Trung M, Phạm Văn Đ đã được xét xử tại Bản án số 147/2017/HSST ngày 11/5/2017 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức (nay là Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án số 147/2017/HSST ngày 11/5/2017 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức (nay là Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hà Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Hà Văn N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2022.

3. Án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Hà Văn N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

4. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo Hà Văn N có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an Tp. Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an Tp. Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS Tp. Thủ Đức;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Quốc Lưu